

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2021/HS-ST**
Ngày: 05-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình.

2. Ông Trần Thế Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **MAI TIẾN L**, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1979, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ dân phố 16, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Mai Hồng C, sinh năm 1952 và bà Trần Thị T, sinh năm 1958.

Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất.

Vợ: Đặng Thị Thu H, sinh năm 1981.

Con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 426/2018/HSST ngày 02/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Thái Nguyên xử phạt MAI TIẾN L 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 2.050.000 đồng; chấp hành xong bản án ngày 24 tháng 02 năm 2020 - Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 64 ngày 31/12/2015 của Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt MAI TIẾN L số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51 ngày 16/02/2016 của Công an thành phố T, tỉnh Tuyên Quang xử phạt MAI TIẾN L số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 03/4/2021, MAI TIẾN L, cư trú tại tổ dân phố 16, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang là người sử dụng chất ma túy, một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 22B1-945.43 (xe của chị Đặng Thị Thu H là vợ của L) đến nhà một người đàn ông mà theo L khai nhận tên T, trú tại thôn 1, xã L, thành phố T, mua được của người đàn ông này 04 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu trắng, với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Heroine, L lấy 02 gói Heroine mang ra khu vực đồi chè gần nhà mình sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể, 02 gói Heroine còn lại L giấu vào trong túi áo khoác treo ở phòng khách nhà L.

Khoảng 11 giờ ngày 05/4/2021, L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B1-945.43 đến gặp và mua của người đàn ông mà theo L khai tên là T như trên được 17 gói nhỏ Heroine (gồm 13 gói bằng giấy bạc màu trắng và 04 gói bằng giấy bạc màu vàng) với số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). L mang 17 gói nhỏ Heroine này về nhà L cất giấu vào túi áo khoác treo ở phòng khách, mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy 02 gói Heroine mua từ ngày 03/4/2021 giấu vào túi quần bên trái đang mặc, sau đó điều khiển xe mô tô đi tìm mua bơm kim tiêm để sử dụng ma túy, khi đến khu vực tổ dân phố 16, phường A, thành phố T thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 18 giờ 45 phút cùng ngày, thu giữ 02 gói Heroine L giấu ở túi quần bên trái.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Tuyên Quang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của MAI TIẾN L, thu giữ 17 gói nhỏ Heroine cất giấu trong túi áo khoác treo ở phòng khách nhà L.

Kết L giám định số 373/GĐKTHS ngày 09/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, kết L:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của MAI TIẾN L trong bì niêm phong ký hiệu M1 (thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang đối với MAI TIẾN L) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,085g (Không phải không tám năm gam).

- Số chất bột màu trắng thu giữ của MAI TIẾN L trong bì niêm phong ký hiệu M2 (thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của MAI TIẾN L) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,760g (Không phải bảy sáu không gam).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với L, kết quả (+) dương tính có chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì dán giấy kín còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của MAI TIẾN L, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong chứa 0,745g Heroine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) là

vật chứng của vụ án. Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 01 xe mô tô Biển kiểm soát 22B1-945.43, ngày 01/6/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị Đặng Thị Thu H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cơ quan điều tra, MAI TIẾN L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của L còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết L giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 87/CT-VKSTP, ngày 29 tháng 6 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố MAI TIẾN L về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L tiếp tục khai nhận hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy* của mình, bị cáo có trực tiếp chứng kiến niêm phong và mở niêm phong bì ma túy đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì về kết quả giám định phong bì đựng ma túy đã thu giữ và không yêu cầu giám định lại; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên L tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo MAI TIẾN L và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo MAI TIẾN L phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.
- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.
- Xử phạt: Bị cáo MAI TIẾN L từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 4 năm 2021.

Bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi; bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong trên các mép dán có chữ ký của MAI TIẾN L, thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 0,745g Heroine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội trả lại cho bị cáo L.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L không có ý kiến tranh L gì với nội dung L tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; Kết L giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết L: Hồi 18 giờ 45 phút ngày 05/4/2021 tại tổ dân phố 16, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. MAI TIẾN L, cư trú tại tổ dân phố 16, phường A, thành phố T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,085g (Không phải không tám năm gam) Heroine, mục đích để sử dụng. Hồi 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2021 MAI TIẾN L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,760g (Không phải bảy sáu không gam) Heroine tại nhà ở thuộc tổ dân phố 16, phường A, thành phố T, mục đích để sử dụng. Tổng khối lượng Heroine MAI TIẾN L tàng trữ trái phép là 0,845g (Không phải tám bốn năm gam). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, truy tố MAI TIẾN L về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; việc sử dụng ma túy trái phép có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân và kinh tế gia đình, gây mất trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn sử dụng trái phép chất ma túy ở địa phương, nhưng bị cáo vẫn cố ý sử dụng ma túy trái phép dẫn đến tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi cố ý, nên cần xử phạt bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Mai Hồng C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì; Huy chương kháng chiến hạng Nhì và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tặng Bằng khen, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo L.

Về hành vi và vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo L một mình thực hiện hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Do vậy, xử phạt bị cáo L mức án như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, đề nghị tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Xét thấy bị cáo L phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* không nhằm mục đích vụ lợi; bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về biện pháp tư pháp: 01 (Một) phong bì đựng ma túy loại Heroine đã niêm phong. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ trái phép, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, bên trong lắp 02 Sim Viettel, máy đã qua sử dụng. Xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo L theo quy định của pháp luật.

[5] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của MAI TIẾN L, Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 21/QĐ-XPHC ngày 08/4/2021, hình thức phạt Cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Đối với người đàn ông theo L khai nhận tên là T là người bán Heroine cho L vào ngày 03/4/2021 và ngày 05/4/2021, quá trình điều tra xác định có Phạm Đại T, cư trú tại thôn 1, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra, nhưng không có căn cứ chứng minh Phạm Đại T là người đã bán Heroine cho L, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với chị Đặng Thị Thu H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 22B1-945.43, chị Huyền để xe ở nhà cho L làm phương tiện đi lại. Chị Huyền không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện khi phạm tội, nên không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

*** Tuyên bố:** Bị cáo **MAI TIẾN L** phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

*** Xử phạt:** Bị cáo **MAI TIẾN L** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05 tháng 4 năm 2021.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,745g (Không phải bảy bốn năm gam) ma túy loại Heroine (số còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định) cùng bao gói được niêm phong trong một phong bì bên ngoài mặt trước ghi “Tang vật vụ MAI TIẾN L, giám định ngày 05/4/2021”, mặt sau có chữ ký của MAI TIẾN L, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho bị cáo MAI TIẾN L 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen, số IMEI1: 355632046706199, số MMI2: 355633043006195, bên trong lắp 02 Sim Viettel, máy đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng, tài sản trên như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, lập ngày 02/7/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Bị cáo MAI TIẾN L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo MAI TIẾN L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn